TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Yến N, sinh năm 1996. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Anh Lê Quốc V, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Yến N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N và anh V tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường cự cải với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc V.

- Về con chung: Có 02 người tên Lê Như H (nữ), sinh ngày 26/6/2017, cháu Lê Gia T (nam), sinh ngày 22/7/2018, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 02 cháu; yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về T sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Lê Quốc V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị N, anh V cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Chị N yêu cầu ly hôn với anh V; Về con chung: chị N yêu cầu được nuôi cháu H và cháu T, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/cháu; Về T sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lê Quốc V vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Yến N đối với anh Lê Quốc V; giao cháu Lê Như H và cháu Lê Gia T cho chị N nuôi dưỡng; buộc anh V cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu; về T sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Quốc V đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh V tìm hiểu và tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016 ngày 28 tháng 01 năm 2016; Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị N, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, anh V không chăm lo cho vợ và con, vợ chồng thường hay cự cải với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh V.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Quốc V nhưng anh vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với chị N, chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Yến N đối với anh Lê Quốc V.

[2.2] Về con chung: Có 02 người tên Lê Như H (nữ), sinh ngày 26/6/2017, cháu Lê Gia T (nam), sinh ngày 22/7/2018, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 02 cháu.

Hội đồng xét xử nhận định: Việc yêu cầu nuôi 02 con của chị N thì phía anh V không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu nuôi con của chị N, đối với cháu H và cháu T đều chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị N mà vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, giao cháu Lê Như H và cháu Lê Gia T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/cháu, do yêu cầu nuôi con của chị N được chấp nhận, nên anh V không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của chị N là chính đáng nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng/cháu cũng phù hợp với vật giá thị trường tại địa phương để nuôi dưỡng 01 cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N, buộc anh V cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu T hàng tháng mỗi cháu với số tiền là 1.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh V chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

[2.3] Về T sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Yến N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí cấp dưỡng buộc anh Lê Quốc V phải chịu với số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Yến N và anh Lê Quốc V.

2. Về con chung: Giao Lê Như H (nữ), sinh ngày 26/6/2017 và cháu Lê Gia T (nam), sinh ngày 22/7/2018 cho chị Huỳnh Yến N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi cháu Lê Như H và cháu Lê Gia T, hàng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

3. Về T sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc chị Huỳnh Yến N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005936 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị N đã nộp xong.

- Án phí cấp dưỡng buộc anh Lê Quốc V phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển – tỉnh Cà Mau.

"Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND TT Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển;
(GNCKH số 05/2016 ngày 28/01/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.